

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH

Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi năm 2021 của tỉnh Bình Định

Thực hiện Quyết định 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Quyết định số 403/QĐ-BYT ngày 20/01/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Quyết định số 88/QĐ-UNND ngày 07/01/2021 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi năm 2021 của tỉnh Bình Định (*sau đây gọi tắt là Kế hoạch*); cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

Chăm sóc, nâng cao sức khỏe người cao tuổi (*người từ đủ 60 tuổi trở lên*) bảo đảm thích ứng với già hoá dân số, góp phần thực hiện thành công Kế hoạch thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) 70% cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe (CSSK) người cao tuổi (NCT);

b) NCT hoặc người thân trực tiếp chăm sóc NCT biết thông tin về già hoá dân số, quyền được CSSK của NCT đạt 50%;

c) NCT được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm đạt 40%, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe đạt 70%;

d) NCT được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ,...) đạt 30%;

đ) NCT có khả năng tự chăm sóc được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự CSSK đạt 10%;

e) NCT không có khả năng tự chăm sóc được gia đình và cộng đồng CSSK đạt 40%;

g) Câu lạc bộ liên thể hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ CSSK NCT có nội dung CSSK đạt 40%;

h) 16 xã, phường, thị trấn có ít nhất 01 câu lạc bộ CSSK NCT; thí điểm thành lập 02 đội tình nguyện viên tham gia CSSK NCT tại thành phố Quy Nhơn và thị xã An Nhơn;

i) 80% NCT khi bị bệnh được khám và điều trị;

k) 10% NCT cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở;

l) Bệnh viện tuyến tỉnh có khoa lão khoa và bệnh viện tuyến huyện dành một số giường để điều trị người bệnh là NCT đạt 50%.

II. THỜI GIAN, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN

1. Thời gian thực hiện: Từ tháng 5 đến tháng 12 năm 2021.

2. Phạm vi thực hiện: Trên địa bàn tỉnh toàn tỉnh; tập trung triển khai ở các địa bàn có tỷ lệ NCT cao hơn bình quân chung của tỉnh; vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo.

3. Đối tượng thực hiện:

a) Đối tượng thụ hưởng: NCT, gia đình có NCT, người thân trực tiếp chăm sóc NCT, người quản lý, cung cấp dịch vụ CSSK NCT; ưu tiên người có công với cách mạng, NCT tại hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội.

b) Đối tượng tác động: Người dân trong toàn xã hội; cấp ủy Đảng, chính quyền và các ban ngành đoàn thể; nhân viên y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch.

III. NHIỆM VỤ VÀ HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác CSSK NCT; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia CSSK NCT:

a) Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch; tăng cường lồng ghép các biển dân số (quy mô dân số, cơ cấu dân số, chất lượng dân số) vào trong việc xây dựng chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương:

- Định kỳ cung cấp thông tin cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về công tác xây dựng, thực hiện và đánh giá, giám sát việc thực hiện các chính sách, pháp luật, chiến lược, chương trình, kế hoạch về CSSK NCT;

- Tổ chức các hội nghị, hội thảo, báo cáo chuyên đề cho các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác CSSK NCT;

- Phối hợp với Trường Chính trị tỉnh đưa nội dung về già hoá dân số và CSSK NCT cho học viên theo học các chương trình đào tạo, bồi dưỡng của Trường theo hướng dẫn của Trung ương;

b) Đẩy mạnh truyền thông giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của CSSK NCT và tham gia thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch:

- Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định, các đài truyền thanh cơ sở... tăng cường phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự, chuyên đề CSSK NCT;

- Tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo cho đội ngũ làm công tác truyền thông và thông tin cơ sở để cung cấp thông tin, định hướng nội dung truyền thông về công tác CSSK NCT;

- Tiếp nhận và nhân bản sản phẩm, tài liệu truyền thông mẫu CSSK NCT và cấp phát cho các đối tượng;

- Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở NCT; cập nhật thông tin trong hồ sơ sức khỏe điện tử công dân để theo dõi sức khỏe cho NCT.

2. Củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ CSSK ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám bệnh, chữa bệnh cho NCT; từng bước xây dựng mô hình CSSK dài hạn cho NCT:

a) Nâng cao năng lực cho các bệnh viện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật CSSK NCT cho tuyến dưới:

- Tham gia các lớp đào tạo nâng cao về chuyên ngành lão khoa do Bệnh viện Lão khoa Trung ương tổ chức và tổ chức đào tạo, tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho các bác sĩ, nhân viên y tế tuyến tỉnh và tuyến huyện;

- Thực hiện giám sát, hỗ trợ kỹ thuật, chỉ đạo tuyến trên phạm vi toàn tỉnh.

b) Nâng cao năng lực cho Trạm Y tế cấp xã trong thực hiện dịch vụ CSSK ban đầu, phòng chống các bệnh không lây nhiễm cho NCT tại gia đình và cộng đồng:

- Tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ y tế cấp xã thực hiện CSSK NCT tại gia đình và cộng đồng;

- Rà soát, bổ sung trang thiết bị thiết yếu đảm bảo Trạm Y tế xã thực hiện tốt các nhiệm vụ CSSK NCT và phục hồi chức năng cho NCT tại cộng đồng;

c) Duy trì và thành lập mới các câu lạc bộ CSSK NCT; lồng ghép nội dung CSSK NCT vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác đang hoạt động của NCT:

- Thành lập và duy trì hoạt động của 40 câu lạc bộ CSSK NCT; tổ chức các hoạt động sinh hoạt câu lạc bộ tập trung tại nhà văn hóa thôn, xóm, khu phố hoặc các cơ sở khác;

- Lồng ghép nội dung CSSK NCT vào Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các loại hình câu lạc bộ khác của NCT.

d) Thí điểm mô hình tình nguyện viên tham gia các hoạt động: theo dõi, hỗ trợ CSSK, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho NCT theo hướng dẫn Trung ương:

- Thành lập thí điểm 02 tổ tình nguyện viên ở cấp xã tại thành phố Quy Nhơn và thị xã An Nhơn. Thành phần gồm: Đại diện Trạm Y tế, viên chức dân số, Hội Người cao tuổi và Hội Chữ thập đỏ cấp xã;

- Thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ, cách thức thành lập Tổ Tình nguyện viên, các chính sách khuyến khích cho các tình nguyện viên; các trang thiết bị thiết yếu cho tình nguyện viên theo hướng dẫn của Trung ương;

- Duy trì các hoạt động của tổ tình nguyện viên.

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác CSSK NCT ở các tuyến theo hướng dẫn Trung ương:

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn do Trung ương tổ chức;
- Tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ làm công tác y tế, dân số các cấp theo hướng dẫn của Trung ương.

4. Tổ chức thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến CSSK NCT:

a) Tổ chức, triển khai các hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về CSSK NCT:

- Tuyên truyền, phổ biến các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật và các quy định, quy trình, quy chuẩn chuyên môn kỹ thuật do Trung ương ban hành;
- Áp dụng, triển khai các chính sách pháp luật liên quan đến CSSK NCT tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Triển khai thực hiện hệ thống thống kê, báo cáo, giám sát; thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác CSSK NCT:

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện bộ chỉ báo thống kê, bộ công cụ giám sát; hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác CSSK NCT theo hướng dẫn Trung ương;
- Triển khai thực hiện bộ chỉ báo thống kê, bộ công cụ giám sát; hệ thống thông tin quản lý và cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác CSSK NCT.

5. Hợp tác quốc tế: Thực hiện hợp tác quốc tế nhằm chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn, kỹ thuật đào tạo; tăng cường liên doanh, liên kết; huy động các nguồn vốn, tài trợ quốc tế để thực hiện nhanh, hiệu quả các nội dung của Kế hoạch, đảm bảo đạt và vượt các mục tiêu đề ra. Cụ thể:

- Tích cực tham gia trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm với các địa phương, các nước có tình trạng già hoá dân số tương đồng;
- Tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật của các chuyên gia quốc tế trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch;
- Huy động nguồn viện trợ và các nguồn tài chính hợp pháp khác để triển khai Kế hoạch.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn bảo hiểm y tế, nguồn từ người sử dụng dịch vụ, nguồn xã hội hóa, nguồn viện trợ, tài trợ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan căn cứ các nhiệm vụ/hoạt động cụ thể tại Kế hoạch này để lập dự toán, xuất nguồn kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp rà soát, báo cáo UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Người cao tuổi và Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khoẻ ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn bố trí kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động của địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành; huy động, khuyến khích sự tham gia của cộng đồng dân cư, của doanh nghiệp và của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật để thực hiện.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Y tế và các cơ quan liên quan theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan huy động các nguồn tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế và các đơn vị liên quan trình UBND tỉnh xem xét bố trí dự toán ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn tỉnh; phối hợp hướng dẫn, thanh, kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan huy động các nguồn tài trợ của các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện Kế hoạch.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý Nhà nước được giao; lồng ghép các nội dung của Kế hoạch này vào các chương trình, dự án có liên quan do Sở quản lý; xúc tiến vận động, thành lập trung tâm dưỡng lão có nội dung CSSK theo hình thức xã hội hóa; xây dựng môi trường thân thiện với NCT.

5. Hội Người cao tuổi tỉnh:

- Phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan trong việc xây dựng kế hoạch; tổ chức triển khai và giám sát việc thực hiện Kế hoạch đối với các hoạt động liên quan đến công tác của Hội.

- Lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch vào các nội dung của Câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các kế hoạch, chương trình, liên quan đến CSSK NCT.

- Phối hợp với các cấp chính quyền và các đoàn thể ở địa phương trong việc xây dựng kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ và các giải pháp, hoạt động nêu tại Kế hoạch này; tổ chức huy động nguồn lực và hỗ trợ thực hiện Kế hoạch.

6. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình Bình Định, Báo Bình Định, các đài truyền thanh cơ sở: Tăng cường thông tin tuyên truyền, phát sóng, đăng tải các tin, bài, phóng sự, chuyên đề CSSK NCT.

7. Các sở, ngành, đơn vị liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai Kế hoạch này đạt mục tiêu đề ra.

8. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Căn cứ tình hình thực tế của địa phương và nội dung của Kế hoạch này để xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch CSSK NCT của địa phương.

- Bố trí nhân lực, phương tiện, kinh phí thực hiện Kế hoạch.

- Lồng ghép có hiệu quả Kế hoạch với các đề án, dự án khác trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch theo hướng dẫn của Sở Y tế và các cơ quan có thẩm quyền.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên: Chỉ đạo các cấp hội phối hợp với các ngành, các cấp trong tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về già hoá dân số cho hội viên, đoàn viên và cộng đồng.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Y tế để được hướng dẫn, giải quyết kịp thời.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế (báo cáo);
- TT Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban TG TU; Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hội Người cao tuổi;
- Báo Bình Định; Đài PTTH Bình Định;
- CVP, PVP VX;
- Lưu: VP, K5, K9, K20, K15.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang